TÒA ÁN NHÂN DÂN
Huyện Tân Hiệp
Tỉnh Kiên Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HNGĐ- ST

Ngày 19/03/2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Quang Nhật**
Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Phan Minh Sơn**
2. Ông Đinh Khắc Việt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 19 tháng 03 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019 về vụ kiện: "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Lý Thị Xuân Đ**, sinh năm: 1982 (có mặt).

Địa chỉ: khu phố Đ A, thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

- Bị Đơn **: Anh Lê Phước C**, sinh năm 1983 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: khu phố Đ A, thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Lý Thị Xuân Đ trình bày: tôi và anh Lê Phước C chung sống với nhau năm 2004, vợ chồng có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn. Trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu nhau trước khoảng 02 năm mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến cuối năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C đi làm ăn xa có phụ nữ bên ngoài về nhà kiếm chuyện với vợ con, hay đánh vợ, tôi có khuyên anh nhiều lần nhưng anh C không thay đổi, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hòa giải, khiến tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng đến nay đã đổ vỡ không thể hàn gắn được.

Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể hàn gắn. Do đó tôi ly thân với anh C từ tháng 12 năm 2017 đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung gồm:

1/ Lê Thị Tú D, sinh ngày 28/01/2005;

2/ Lê Khánh V, sinh ngày 25/06/2010;

3/ Lê Phước K, sinh ngày 25/06/2010

Các cháu hiện nay đang sống với ông bà nội.

- Về tài sản chung: quá trình chung sống vợ chồng không tạo lập được tài sản chung.

- Về phần nợ chung: vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Tại phiên tòa chị Đào yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: tôi xin được ly hôn với anh Lê Phước C.

Về quan hệ con chung: tôi xin nhận nuôi dưỡng 03 con, tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

*** Bị đơn anh Lê Phước C trình bày**: Tòa án đã tống đạt các văn bản cho anh Lê Phước C theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay anh C vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền**: Đây là vụ kiện Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện Ly hôn không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** anh Lê Phước C với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh C vắng mặt không lý do, trước đó Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Lê Phước C, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt thì Tòa án tiến hành xử vắng mặt họ". Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] **Về quan hệ hôn nhân:** Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị Xuân Đ và anh Lê Phước C là vi phạm vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi vì chị Đ và anh C chung sống với nhau mà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Theo khoản 1, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý. Ngoài ra các bên nếu có yêu cầu giải quyết về con cái và tài sản thì Tòa án áp dụng Điều 15, Điều 16 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết. Chính vì vậy xác định mối quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh C không được pháp luật công nhận là vợ chồng, vì chị Đ và anh C chung sống với nhau mà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh C là vợ chồng là có cơ sở.

[4] **Về quan hệ con chung:** Chị Đ xin được nhận nuôi 03 con là cháu Lê Thị Tú D, sinh ngày 28/01/2005, cháu Lê Khánh V, sinh ngày 25/06/2010, cháu Lê Phước K, sinh ngày 25/06/2010 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy giao cháu D, cháu V, cháu K cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng 03 cháu là có cơ sở chấp nhận, vì theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Do cháu D hiện nay 14 tuổi, cháu V và cháu K hiện nay cùng 08 tuổi và nguyện vọng của cháu D, cháu V và cháu K là khi cha mẹ các cháu ly hôn thì các cháu sẽ sống với mẹ. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

[5] **Về tài sản chung và nợ chung**: do chị Đ và anh C không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] **Về án phí Hôn nhân sơ thẩm**: Chị Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0005353 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị Đ đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị Xuân Đ và anh Lê Phước C là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Giao 03 cháu là cháu Lê Thị Tú D, sinh ngày 28/01/2005, cháu Lê Khánh V, sinh ngày 25/06/2010, cháu Lê Phước K, sinh ngày 25/06/2010 cho chị Lý Thị Xuân Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

3. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Lý Thị Xuân Đ nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0005353 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị Đ đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự ,người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị Lý Thị Xuân Đ biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho anh Lê Phước biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Tân Hiệp.*
- *TAND tỉnh Kiên Giang .*
- *Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS.*
- *Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Nhật